

Đà Nẵng, ngày 09 tháng 03 năm 2014

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty đại chúng: **CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY 29/3**
Năm báo cáo: **Năm 2013**

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên doanh nghiệp : CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY 29/3
- Tên tiếng Anh : MARCH 29 TEXTILE – GARMENT JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt : HACHIBA
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp: 0400100457, do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp ngày 27/03/2007 đã đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 16/07/2012.
- Mã số thuế : 0400100457
- Trụ sở chính : 60 Mẹ Nhu, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng.
- Điện thoại : 0511.3759002 Fax: 0511.3759622
- Email : hachiba@dng.vnn.vn Website: www.hachiba.com.vn
- Biểu tượng (Logo) : Đã được Cục sở hữu công nghiệp cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa số 42216, theo Quyết định số 2706/QĐ-ĐK ngày 19/07/2002.
- Vốn điều lệ : 42.000.000.000 đồng (Bốn mươi hai tỷ đồng)
- Hình thức sở hữu vốn: Công ty cổ phần không có vốn Nhà nước
- Mã cổ phiếu : HCB

2. Quá trình hình thành và phát triển

Thực hiện chủ trương cổ phần hóa doanh nghiệp, ngày 29/03/2007 theo Quyết định số 9312/QĐ-UBND ngày 29/03/2006 của UBND thành phố Đà Nẵng Công ty cổ phần Dệt May 29/3 được thành lập với vốn điều lệ là 15 tỷ đồng và đến ngày 31/12/2013 là 42 tỷ đồng.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm trong ngành may mặc, ngành dệt khăn xuất khẩu.

Các sản phẩm, dịch vụ chính của công ty: khăn các loại, quần áo các loại, veston.

- Địa bàn kinh doanh: Công ty sản xuất và kinh doanh tại địa chỉ 60 Mẹ Nhu, Phường Thanh Khê Tây, Quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

▪ Đại hội đồng Cổ đông

Theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng Cổ đông bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty. Thường niên một năm tổ chức một lần vào ngày 29/03 hằng năm.

- Thông qua quyết toán tài chính, phương pháp phân phối, sử dụng lợi nhuận, thông qua phương hướng, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư;

- Thông qua Điều lệ và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;

- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát;

- Xem xét và xử lý các vi phạm của HĐQT và Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông của Công ty;

- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

▪ Hội đồng Quản trị

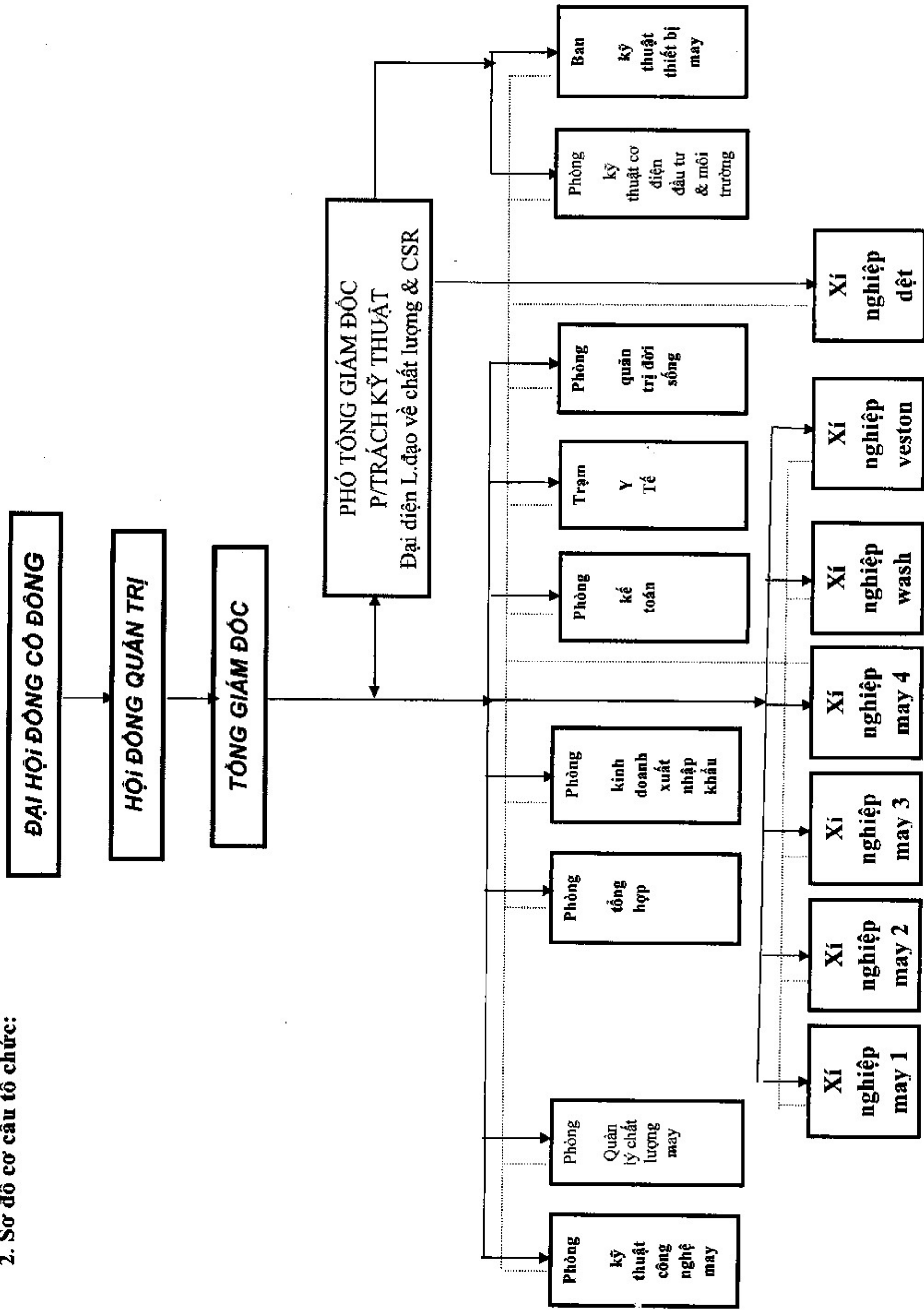
Hội đồng Quản trị là cơ quan quản trị cao nhất của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

▪ Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc bao gồm Tổng giám đốc và Phó Tổng giám đốc, do HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm.

Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty và là người điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT về thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

2. Sơ đồ cơ cấu tổ chức:



Ghi chú:
 → Quan hệ lãnh đạo
 Quan hệ chức năng
 CSR: Trách nhiệm xã hội Doanh nghiệp

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch năm 2013 | Thực hiện năm 2013 | Tỷ lệ (%) |
|-----|------------------------------|---------|-------------------|--------------------|-----------|
| 1 | Giá trị sản xuất công nghiệp | Đồng | 287 900 000 000 | 316 422 662 000 | 109,90 |
| 2 | Doanh thu tiêu thụ | Đồng | 365 000 000 000 | 396 970 900 337 | 108,76 |
| 3 | Kim ngạch xuất khẩu | USD | 27 000 000 | 33 239 749 | 123,11 |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | Đồng | 8 700 000 000 | 9 795 520 862 | 112,59 |
| 5 | Thu nhập bình quân tháng | Đ/người | 5 300 000 | 5 430 000 | 102,45 |
| 6 | Số lượng lao động | Người | 2 100 | 2 371 | 112,90 |

2. Tổ chức và nhân sự

– Danh sách Ban điều hành:

1. Bà Phạm Thị Xuân Nguyệt

chức vụ: Tổng giám đốc

Giới tính : Nữ

Số CMND : 200050305. Ngày cấp: 19/07/2010. Nơi cấp: Công an ĐN

Sinh ngày : 01/09/1959

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Nguyên quán : xã Điện Trung, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

Địa chỉ thường trú : 225 Nguyễn Tất Thành, Q Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.

Điện thoại cơ quan : 3759386

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : cử nhân quản trị kinh doanh

Quá trình công tác :

- + Vào Công ty năm 1981 với chức danh nhân viên phòng kế hoạch
- + Sau 05 năm lên phó phòng kế hoạch vật tư
- + Sau 04 năm lên trưởng phòng kế hoạch vật tư
- + Tháng 08/99 có quyết định lên Phó giám đốc
- + Ngày 29/03/07 đến nay giữ chức vụ Tổng giám đốc công ty

Chức vụ công tác hiện nay: Tổng giám đốc công ty, thành viên Hội đồng quản trị, bí thư Đảng ủy công ty.

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác: không

Số cổ phiếu đang nắm giữ : 207.000 cổ phần

2. Ông Trần Xuân Hòa

chức vụ: Phó tổng giám đốc

Giới tính : Nam

Số CMND : 200052899. Ngày cấp: 06/01/2008. Nơi cấp: Công an ĐN
Sinh ngày : 01/12/1963
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Nguyên quán : Quảng Tiên, Quảng Trạch, Quảng Bình
Địa chỉ thường trú : 135 Ông Ích Khiêm, Q Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.
Điện thoại cơ quan : 3756066
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : kỹ sư cơ nhiệt điện và cử nhân quản trị kinh doanh
Quá trình công tác :

- + Vào công ty tháng 10/1981
- + Tháng 12/1988 có quyết định lên phó quản đốc
- + Tháng 09/1996 có quyết định lên Quản đốc xưởng-trưởng phòng cơ điện
- + Tháng 10/2005 có quyết định lên Phó giám đốc
- + Ngày 29/03/2007 đến nay giữ chức vụ phó tổng giám đốc của công ty.

Chức vụ công tác hiện nay: Phó tổng giám đốc công ty, phó bí thư Đảng ủy công ty.

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác: không

Số cổ phiếu đang nắm giữ : 21.520 cổ phần

3. Ông Đặng Văn Trường

chức vụ: kế toán trưởng

Giới tính : Nam
Số CMND : 200325229. Ngày cấp: 03/01/2013. Nơi cấp: Công an ĐN
Sinh ngày : 01/05/1959
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Nguyên quán : Hòa Phát, Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.
Địa chỉ thường trú : 53 Lê Đình Thám, Q Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.
Điện thoại cơ quan : 3759991
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : cử nhân thống kê
Quá trình công tác :

- + Trước khi vào công ty công tác tại Sở công nghiệp tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng với chức danh kế toán .
- + Vào công ty năm 1983 với chức danh nhân viên kế toán.
- + Tháng 01/1990 có quyết định lên kế toán phó.
- + Tháng 12/1992 đến nay giữ chức vụ kế toán trưởng của công ty.

Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng kiêm trưởng phòng kế toán công ty, thành viên Hội đồng quản trị công ty.

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác: không

Số cổ phiếu đang nắm giữ : 104.460 cổ phần

- Số lượng cán bộ, nhân viên tính đến ngày 31/12/2013: 2.371 người

| Phân loại | Số người | Tỷ trọng (%) |
|---------------------------------------|----------|--------------|
| Tổng số lao động | 2.371 | 100 |
| <i>Trong đó:</i> | | |
| 1. Cán bộ nhân viên quản lý | 108 | 4,55 |
| 2. Theo trình độ: | | |
| - Đại học và trên đại học | 86 | 3,63 |
| - Cao đẳng và trung học chuyên nghiệp | 77 | 3,25 |
| - Công nhân kỹ thuật và trình độ khác | 2.208 | 93,13 |
| 3. Theo tính chất hợp đồng: | | |
| - Hợp đồng lao động dài hạn | 2.371 | 100 |
| - Hợp đồng lao động ngắn hạn | | |
| 4. Theo giới tính: | | |
| - Nam | 535 | 22,56 |
| - Nữ | 1.836 | 77,44 |

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Trong năm 2013, Công ty đã đầu tư mới một xí nghiệp veston cao cấp với sản lượng 200.000 bộ/năm, tuyển mới 200 lao động với tổng giá trị đầu tư 15 tỷ đồng. Ngoài ra công ty còn đầu tư trên 4 tỷ đồng để mua máy móc thiết bị điện tử và các loại máy chuyên dùng bổ sung vào các chuyền may để tăng năng suất lao động cho các xí nghiệp may.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

ĐVT: đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2012 | Năm 2013 | % tăng giảm |
|-----------------------------------|-----------------|-----------------|-------------|
| Tổng giá trị tài sản | 244.442.207.660 | 263.782.009.926 | +7,91 |
| Doanh thu thuần | 332.896.318.589 | 396.970.429.937 | +19,25 |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 7.822.105.652 | 13.817.296.788 | +76,64 |
| Lợi nhuận khác | 2.018.783.531 | (859.876.449) | |
| Lợi nhuận trước thuế | 9.840.889.183 | 12.957.420.339 | +31,67 |
| Lợi nhuận sau thuế | 8.244.501.045 | 9.795.520.862 | +18,81 |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | 15% | 20% | |

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| Các chỉ tiêu | Năm 2012 | Năm 2013 | Ghi chú |
|---|----------|----------|---------|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn | 0,99 | 0,92 | |
| + Hệ số thanh toán nhanh | 0,46 | 0,42 | |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |
| + Hệ số Nợ/Tổng tài sản | 0,75 | 0,80 | |
| + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | 2,95 | 0,20 | |
| 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | |
| + Vòng quay hàng tồn kho: | 3,15 | 3,59 | |
| + Doanh thu thuần/Tổng tài sản | 1,36 | 1,56 | |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | 0,024 | 0,024 | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu | 0,142 | 0,177 | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | 0,033 | 0,037 | |
| + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | 0,023 | 0,035 | |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần của công ty là 4.200.000 cổ phần, trong đó số lượng cổ phần đang lưu hành là 3.395.035 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông: theo số liệu Báo cáo tài chính năm 2013

| STT | Tên cổ đông | Chức vụ | Số lượng cổ phần nắm giữ | Tỷ lệ (%) |
|-----|----------------------|-------------------------------------|--------------------------|-----------|
| 1 | Huỳnh Văn Chính | Chủ tịch HĐQT | 126.990 | 3,02 |
| 2 | Phạm Thị Xuân Nguyệt | Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc | 207.000 | 4,93 |
| 3 | Đặng Văn Trường | Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng | 104.460 | 2,49 |
| 4 | Lâm Trọng Lương | Thành viên | 289.420 | 6,89 |
| 5 | Nguyễn Đình Trường | Phó chủ tịch HĐQT | 173.000 | 4,12 |

| | | | | |
|---|--|--|------------------|---------------|
| 6 | Các cổ đông nắm trên 5% - Cty May hàng gia dụng Gilimex | | 330.000 | 7,86 |
| 7 | Cổ đông khác | | 2.164.165 | 51,53 |
| 8 | Cổ phiếu Quỹ | | 804.965 | 19,16 |
| | Tổng cộng | | 4.200.000 | 100,00 |

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Hiện nay, công ty đã hoàn tất thủ tục hồ sơ gửi Trung tâm lưu ký chứng khoán để chuyển nhượng cổ phiếu cho một số cổ đông.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Tính đến ngày 31/12/2013 tổng số cổ phiếu quỹ của công ty là 804.965 cổ phần với giá trị sổ sách là : 16.517.621.328đ

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2013, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty có nhiều mặt thuận lợi và khó khăn như:

a) Khó khăn:

- Chi phí sản xuất như vật tư, nguyên phụ liệu, vận chuyển, năng lượng, tiền lương và BHXH tăng so với năm 2012.

- Xí nghiệp veston mới ra đời với công nghệ mới, cán bộ điều hành và công nhân hoàn toàn mới nên phải tập trung nhiều công sức vào dự án này.

- Tiêu thụ nội địa giảm sút do suy thoái kinh tế trong nước làm hạn chế tiêu dùng.

b) Thuận lợi:

- Công ty đã ký kết được các đơn hàng đáp ứng nhu cầu sản xuất trong năm 2013 do có uy tín về thời gian giao hàng và chất lượng sản phẩm đối với khách hàng.

- Số lượng lao động tuyển dụng lĩnh vực may mặc đáp ứng đủ nhu cầu cho thành lập xí nghiệp veston và bổ sung các xí nghiệp may thực hiện kế hoạch sản xuất.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

ĐVT: 1000đ

| STT | Chỉ tiêu | Năm 2012 | Năm 2013 | So sánh |
|----------|------------------------------------|--------------------|--------------------|---------------|
| I | Tài sản ngắn hạn | 160.599.681 | 171.268.804 | +6,64% |
| 1 | Tiền và các khoản tương đương tiền | 7.360.435 | 8.504.259 | |
| 2 | Đầu tư ngắn hạn | | | |
| 3 | Các khoản phải thu ngắn hạn | 65.707.250 | 62.024.366 | -5,60% |

| | | | | |
|-----------|------------------------------------|--------------------|--------------------|----------------|
| 4 | Hàng tồn kho | 85.321.617 | 96.194.203 | +12,74% |
| 5 | Tài sản ngắn hạn khác | 2.210.376 | 4.545.974 | |
| II | Tài sản dài hạn | 83.842.526 | 92.513.205 | +10,34% |
| 1 | Tài sản cố định | 70.285.244 | 71.993.461 | |
| 2 | Các khoản đầu tư tài chính dài hạn | 12.000.000 | 12.000.000 | |
| 3 | Tài sản dài hạn khác | 1.557.281 | 8.519.743 | |
| | Tổng tài sản | 244.442.207 | 263.782.009 | +7,91% |

b) Tình hình nợ phải trả

ĐVT: 1000đ

| STT | Chỉ tiêu | Năm 2012 | Năm 2013 | So sánh |
|-----------|-------------------------------------|--------------------|--------------------|----------------|
| I | Nợ ngắn hạn | 165.189.386 | 194.478.271 | +17,73% |
| 1 | Vay và nợ ngắn hạn | 148.376.031 | 142.474.451 | |
| 2 | Phải trả người bán | 3.995.615 | 25.439.720 | |
| 3 | Người mua trả tiền trước | 349.028 | 287.407 | |
| 4 | Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 2.455.346 | 2.865.271 | |
| 5 | Phải trả người lao động | 6.861.979 | 19.299.796 | |
| 6 | Chi phí phải trả | 1.612.393 | 1.845.035 | |
| 7 | Các khoản phải nộp khác | 1.483.155 | 1.843.267 | |
| 8 | Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 55.835 | 423.321 | |
| II | Nợ dài hạn | 18.979.886 | 17.096.185 | -9,92% |
| 1 | Vay và nợ dài hạn | 18.979.886 | 17.096.185 | |
| | Nợ phải trả | 184.169.273 | 211.574.457 | +14,88% |

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Năm 2013, Công ty đã hình thành xí nghiệp may veston nên đã điều chuyển cán bộ trong công ty để bổ nhiệm 1 giám đốc và 1 phó giám đốc xí nghiệp veston.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch năm 2014 | So sánh thực hiện năm 2013 |
|-----|------------------------------|--------|-------------------|----------------------------|
| 1 | Giá trị sản xuất công nghiệp | 1.000đ | 350.000.000 | +10,61% |
| 2 | Tổng doanh thu | 1.000đ | 445.000.000 | +12,37% |
| 3 | Kim ngạch xuất khẩu | USD | 38.000.000 | +14,32% |
| 4 | Lợi nhuận trước thuế | 1.000đ | 15.300.000 | +0,33% |

| | | | | |
|---|--------------------------|---------|------------|---------|
| 5 | Tổng đầu tư | 1.000đ | 23.000.000 | +14,43% |
| 6 | Số lao động bình quân | Người | 2.400 | +10,09% |
| 7 | Thu nhập bình quân tháng | đ/người | 6.000.000 | +10,49% |
| 8 | Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ | % | 15-20 | |

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2013, Công ty đã đầu tư phát triển ngành sản xuất veston có chất lượng cao để phát triển thương hiệu và nâng cao uy tín của công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Với nhiều mặt khó khăn và biến động trong sản xuất kinh doanh do chi phí sản xuất tăng cao và thị trường tiêu thụ nội địa suy giảm nhưng Ban điều hành vẫn duy trì được sản xuất ổn định và có sự tăng trưởng cao so với năm trước, nâng cao năng suất lao động, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2013 mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Phân đầu tăng năng suất lao động lên 500USD trong năm 2014 tương ứng với doanh thu CM là 1 triệu USD/tháng để thu nhập của người lao động là 6.000.000đ/tháng
- Tiếp tục đầu tư mở rộng xí nghiệp veston giai đoạn II với chi phí đầu tư 23 tỷ đồng.
- Lựa chọn những sản phẩm, khách hàng có thương hiệu lớn hoặc sản phẩm thời trang có giá trị cao để nâng cao năng suất lao động, hạn chế dần những mặt hàng đơn giản, giá trị CM thấp.
- Có kế hoạch trích dự phòng quỹ lương hàng tháng để đề phòng biến động sản xuất.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

1. Ông Huỳnh Văn Chính: chủ tịch Hội đồng quản trị

Giới tính : Nam
Số CMND : 201410722 cấp ngày 12/06/2010 tại thành phố Đà Nẵng.
Sinh ngày : 06/05/1941
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Nguyên quán : Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam
Địa chỉ thường trú : Lô 29 đường Trần Hưng Đạo, thành phố Đà Nẵng.
Điện thoại cơ quan : 0511.3759275
Trình độ văn hóa : tú tài toàn phần
Trình độ chuyên môn : trung cấp quản lý
Quá trình công tác :
+ Từ năm 1976 đến năm 1978: chủ nhiệm tổ hợp Dệt may 29/3
+ Từ năm 1979 đến năm 1981: Phó giám đốc xí nghiệp Công tư.Hợp danh 29/3
+ Từ năm 1982 đến tháng 04/1984: Giám đốc xí nghiệp Công tư Hợp danh 29/3
+ Từ tháng 05/1984 đến tháng 03/2007: Giám đốc nhà máy Dệt 29/3 rồi Công ty Dệt May 29/3
+ Từ năm 1995 đến năm 2005: Phó chủ tịch Hiệp hội Dệt may Việt Nam
+ Đại biểu Quốc hội khóa I (2002-2007)
+ Từ tháng 04/2007 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Dệt may 29/3.

Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Dệt May 29/3

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác: Phó chủ tịch HĐQT Công ty CP TM DV VDA Đà Nẵng.

Số cổ phiếu đang nắm giữ : 126.990 cổ phần

2. Ông Nguyễn Đình Trường : Phó chủ tịch Hội đồng quản trị

Giới tính : Nam
Số CMND : 022749817 cấp ngày 20/05/2000 tại thành phố Hồ Chí Minh
Sinh ngày : 13/03/1948
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Nguyên quán : xã Yên Nam, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
Địa chỉ thường trú : 21 Long Hưng, P7, Q Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.
Điện thoại cơ quan : 083 8640800
Trình độ văn hóa : 10/10
Trình độ chuyên môn : cử nhân khoa học – Đại học Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh chuyên ngành kinh tế

Quá trình công tác :

+ Từ tháng 08/1965 đến 04/1970: công nhân bưu điện tại Hà Nội

- + Từ tháng 05/1970 đến 12/1988: bộ đội – thiếu tá. trưởng ban tổ chức động viên Cục kỹ thuật Quân khu 07
- + Từ tháng 01/1989 đến 03/1991: cán bộ phòng kinh doanh Việt Tiến – Tungsing
- + Từ tháng 04/1991 đến 12/1994 : Phó giám đốc cửa hàng hợp tác kinh doanh Việt Tiến – Tungsing.
- + Từ tháng 01/1995 đến 09/1995: Giám đốc chi nhánh Công ty May Việt Tiến tại Hà Nội.
- + Từ tháng 10/1995 đến 02/1997: Giám đốc điều hành Công ty may Việt Tiến.
- + Từ tháng 03/1997 đến 01/2002: Phó tổng giám đốc Tổng công ty may Việt Tiến
- + Từ tháng 02/2002 đến 12/2007: Tổng giám đốc Tổng công ty may Việt Tiến.
- + Từ tháng 01/2008 đến nay : Phó chủ tịch HĐQT Tổng công ty may Việt Tiến

Chức vụ công tác hiện nay: Phó chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Dệt may 29/3

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác: thành viên HĐQT Ngân hàng Đông Á. Phó chủ tịch HĐQT Tổng công ty may Việt Tiến. Phó chủ tịch thường trực Hiệp hội Dệt may Việt Nam.

Số cổ phiếu đang nắm giữ : 173.000 cổ phần

3. Bà Phạm Thị Xuân Nguyệt: thành viên HĐQT

Giới tính : Nữ
 Số CMND : 200050305 cấp ngày 19/07/2013 tại thành phố Đà Nẵng.
 Sinh ngày : 01/09/1959
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Nguyên quán : xã Điện Trung, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam
 Địa chỉ thường trú : 225 Nguyễn Tất Thành, Q Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.
 Điện thoại cơ quan : 0511.3759386
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : cử nhân quản trị kinh doanh
 Quá trình công tác :

- + Vào Công ty năm 1981 với chức danh nhân viên phòng kế hoạch
- + Sau 05 năm lên phó phòng kế hoạch vật tư
- + Sau 04 năm lên trưởng phòng kế hoạch vật tư
- + Tháng 08/99 có quyết định lên Phó giám đốc
- + Ngày 29/03/07 đến nay giữ chức vụ Tổng giám đốc công ty

Chức vụ công tác hiện nay: Tổng giám đốc công ty. thành viên Hội đồng quản trị. bí thư Đảng ủy công ty.

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác: không

Số cổ phiếu đang nắm giữ : 207.000 cổ phần

4. Ông Đặng Văn Trường: thành viên HĐQT

Giới tính : Nam

Số CMND : 200325229 cấp ngày 03/11/2013 tại thành phố Đà Nẵng.
Sinh ngày : 01/05/1959
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Nguyên quán : Hòa Phát, Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.
Địa chỉ thường trú : 53 Lê Đình Thám., Q Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.
Điện thoại cơ quan : 0511.3759991
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : cử nhân thống kê
Quá trình công tác :
+ Trước khi vào công ty công tác tại Sở công nghiệp tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng với chức danh kế toán .
+ Vào công ty năm 1983 với chức danh nhân viên kế toán
+ Tháng 01/1990 có quyết định lên kế toán phó
+ Tháng 12/1992 đến nay giữ chức vụ kế toán trưởng của công ty
Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng kiêm trưởng phòng kế toán công ty. thành viên Hội đồng quản trị công ty.
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác: không
Số cổ phiếu đang nắm giữ : 104.460 cổ phần

5. Ông Lâm Trọng Lương : thành viên HĐQT

Giới tính : Nam
Số CMND : 022705104 cấp ngày 05/12/1996 tại thành phố Hồ Chí Minh
Sinh ngày : 19/06/1959
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Hoa
Nguyên quán : Quảng Đông (Trung Quốc).
Địa chỉ thường trú : 15/4 Ngô Quyền, P.10, Q.5, thành phố Hồ Chí Minh.
Điện thoại liên lạc : 0903 903 913
Trình độ văn hóa : 09/12
Trình độ chuyên môn : kinh doanh máy may công nghiệp
Quá trình công tác :
+ Từ năm 1979 đến năm 1988: Tổ hợp sản xuất xà bông .
+ Từ năm 1989 đến năm 1990: làm tại văn phòng đại diện Công ty Golden Deside Hong Kong
+ Từ năm 1991 đến nay: Giám đốc Công ty Việt Tiến Tung Shing.
Chức vụ công tác hiện nay: thành viên HĐQT
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác: Giám đốc Công ty Việt Tiến Tung Shing
Số cổ phiếu đang nắm giữ : 289.420 cổ phần

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|--|------------|--|
| 1 | 01/NQ-HĐQT | 14/01/2013 | <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2012 và triển khai phương hướng kế hoạch SXKD năm 2013. - Đề ra các giải pháp cơ bản để thực hiện nhiệm vụ 2013. - Thông qua tỷ lệ trích quỹ khen thưởng năm 2012 của HĐQT |
| 2 | 01/QĐ-HĐQT | 29/01/2013 | <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định khen thưởng cho CBCNV xuất sắc |
| 3 | Biên bản | 28/03/2013 | <ul style="list-style-type: none"> - HĐQT thảo luận và xem xét báo cáo SXKD quý I/2013. - Thông qua chương trình Đại hội cổ đông năm 2013. - Thông qua báo cáo SXKD năm 2012 và phương hướng nhiệm vụ năm 2013 trình Đại hội đồng cổ đông. - Xem xét và cho ý kiến về Dự thảo Điều lệ hoạt động của công ty theo Thông tư 121 của BTC. |
| 4 | 02/QĐ-HĐQT | 31/05/2013 | <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định của HĐQT về phê duyệt dự án khả thi đầu tư mở rộng chuyên may xuất khẩu năm 2013 |
| 5 | 02/NQ-HĐQT | 18/07/2013 | <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua báo cáo kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2013 và kế hoạch SXKD 6 tháng cuối năm 2013 - Thông qua một số giải pháp cơ bản để thực hiện kế hoạch |
| 6 | 03/QĐ-HĐQT 04/QĐ-HĐQT 05/QĐ-HĐQT | 18/07/2013 | <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định của HĐQT về khen thưởng thành tích phát triển sản phẩm veston. |
| 7 | 06/QĐ-HĐQT 07/QĐ-HĐQT | 23/07/2013 | <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định của HĐQT về khen thưởng hoàn thành kế hoạch sản xuất 06 tháng đầu năm 2013. |
| 8 | 08/QĐ-HĐQT 09/QĐ-HĐQT | 16/08/2013 | <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định của HĐQT về cử Tổng giám đốc đi công tác nước ngoài. |

| | | | |
|----|------------|------------|--|
| 9 | 10/QĐ-HĐQT | 29/08/2013 | - Quyết định của HĐQT về việc ban hành Quy chế dân chủ cơ sở tại nơi làm việc trong công ty Cổ phần Dệt May 29/3 |
| 10 | 11/QĐ-HĐQT | 12/10/2013 | - Quyết định khen thưởng thành tích doanh nhân tiêu biểu. |
| 11 | 03/NQ-HĐQT | 19/10/2013 | - Thông qua báo cáo kết quả SXKD 9 tháng năm 2013 và kế hoạch SXKD Quý IV năm 2013 - Thông qua một số chủ trương về đầu tư xí nghiệp veston và chuyển nhượng thiết bị wash, chuyển nhượng cổ phiếu. |
| 12 | Biên bản | 12/11/2013 | - Thống nhất chủ trương đầu tư xí nghiệp veston theo các giai đoạn từ năm 2013-2015. |

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

1. Bà Lê Thị Hải Châu: trưởng ban kiểm soát

Giới tính : Nữ
Số CMND : 200913659. Ngày cấp: 09/02/2006. Nơi cấp: Công an ĐN
Sinh ngày : 01/03/1969
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Nguyên quán : xã Sơn Bình, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh
Địa chỉ thường trú : 617 Ngô Quyền, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng.
Điện thoại cơ quan : 3759002
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : cử nhân kinh tế - chuyên ngành kế toán
Quá trình công tác :

- + Từ tháng 08/1989 đến tháng 09/1996: nhân viên thống kê phân xưởng công ty Dệt May 29/3
- + Từ tháng 10/96 đến 03/2007: nhân viên phòng tổ chức công ty Dệt May 29/3
- + Tháng 04/2007 đến nay: nhân viên phòng tổng hợp công ty CP Dệt May 29/3

Chức vụ công tác hiện nay: nhân viên phòng tổng hợp, chủ tịch công đoàn công ty, trưởng ban kiểm soát công ty CP Dệt May 29/3

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác:

Số cổ phiếu đang nắm giữ : 9.930 cổ phần

2. Bà Nguyễn Thị Phương Lan: thành viên ban kiểm soát

Giới tính : Nữ
Số CMND : 201274617. Ngày cấp: 23/10/2009. Nơi cấp: Công an ĐN

Sinh ngày : 17/01/1977
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Nguyên quán : Bình Nguyên, Thăng Bình, Tỉnh Quảng Nam
Địa chỉ thường trú : K34/24 Bắc Đẩu – Thanh Bình, thành phố Đà Nẵng.
Điện thoại cơ quan : 3759991
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : cử nhân kinh tế - chuyên ngành kế toán
Quá trình công tác :
+ Từ tháng 01/2000 đến tháng 09/2006: nhân viên phòng tổ chức công ty Dệt May 29/3
+ Từ tháng 10/2006 đến nay: nhân viên phòng kế toán công ty CP Dệt May 29/3
Chức vụ công tác hiện nay: nhân viên phòng kế toán, kế toán công đoàn công ty, thành viên ban kiểm soát công ty CP Dệt May 29/3
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác: không có
Số cổ phiếu đang nắm giữ : 3.000 cổ phần

3. Bà Lê Thị Thúy Lan: thành viên ban kiểm soát (bổ nhiệm từ tháng 04/2012)

Giới tính : Nữ
Số CMND : 200016277. Ngày cấp: 10/03/2010. Nơi cấp: Công an ĐN
Sinh ngày : 17/04/1956
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Nguyên quán : Long Bình Điền, Chợ gạo, Tiên Giang
Địa chỉ thường trú : K464/02 Trưng Nữ Vương, thành phố Đà Nẵng.
Điện thoại cơ quan :
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : cử nhân kinh tế - chuyên ngành kế toán
Quá trình công tác :
+ Từ tháng 07/1980 đến tháng 04/2012: nhân viên phòng kế toán công ty cổ phần Dệt May 29/3
+ Từ tháng 04/2012 đến nay: nghỉ chế độ hưu trí
Chức vụ công tác hiện nay:
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác: không có
Số cổ phiếu đang nắm giữ : 5.570 cổ phần

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2013, Ban kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp để nhận xét, đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Phân tích các chỉ tiêu kinh doanh và đưa ra những kiến nghị để trình Hội đồng quản trị xem xét.

BKS hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại điều lệ của công ty.

BKS đã tham gia 100% các cuộc họp của HĐQT của công ty và tham gia lấy ý kiến cổ đông về Đại hội cổ đông thường niên.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

Thù lao của HĐQT và BKS là 0,02%/trên doanh thu thực hiện hàng năm, trong đó tỷ lệ được phân phối như sau:

| STT | HĐQT | Chức vụ | Hệ số | Ghi chú |
|-----|-----------------------|-----------------------|-------------|---------|
| 1 | Huỳnh Văn Chính | Chủ tịch HĐQT | 1 | |
| 2 | Nguyễn Đình Trường | Phó chủ tịch HĐQT | 0,7 | |
| 3 | Phạm Thị Xuân Nguyệt | Thành viên HĐQT- TGD | 0,7 | |
| 4 | Lâm Trọng Lương | Thành viên HĐQT | 0,5 | |
| 5 | Đặng Văn Trường | Thành viên HĐQT – KTT | 0,5 | |
| 6 | Lê Thị Hải Châu | Trưởng BKS | 0,35 | |
| 7 | Lê Thị Thúy Lan | Thành viên BKS | 0,15 | |
| 8 | Nguyễn Thị Phương Lan | Thành viên BKS | 0,15 | |
| 9 | Nguyễn Ngọc Quý | Thư ký HĐQT | 0,15 | |
| | Tổng cộng | | 4,20 | |

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

a) Cơ sở của ý kiến

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như việc đánh giá tổng thể báo cáo tài chính.

b) Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi. Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý. trên các khía cạnh trọng yếu. tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty được kiểm toán bởi đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Thuế ATAX có trụ sở chính tại lô A92 đường 30 tháng 4 thành phố Đà Nẵng.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY 29/3

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



HUYNH VĂN CHÍNH